

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - THANH HOÁ

Số: 35/2026/QĐCNTTLH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Thanh Hoá, ngày 23 tháng 02 năm

2026

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH
LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điều 6, khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và mục 1 Điều I phần B danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 45/2026/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Anh [Chu Bá Q](#), sinh năm 1969
CCCD số: 038069010191
Cư trú tại: [Tổ dân phố C, phường Q, tỉnh Thanh Hóa](#)
1. Chị [Nguyễn Thị Thanh H](#), sinh năm 1977
CCCD số: 038177026517
Cư trú tại: [Tổ dân phố C N, phường Q, tỉnh Thanh Hóa.](#)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh [Chu Bá Q](#) và chị [Nguyễn Thị Thanh H](#) đến với nhau tự nguyện và được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại [UBND](#)

[phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa \(nay là phường Q, tỉnh Thanh Hóa\)](#) năm 1992. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được một thời gian, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều điểm không hợp nhau, mỗi người một ý không ai nhường ai. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ 10 năm nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung với nhau nữa nên hai bên cùng đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Thanh Hoá công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh [Chu Bá Q](#) và chị [Nguyễn Thị Thanh H](#).

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là [Chu Thị Thùy G](#) (giới tính: nữ), sinh năm 1992 và [Chu Thị Hạnh L](#) (giới tính: nữ), sinh năm 2002. Các cháu đã thành niên và có gia đình riêng, vợ chồng không đề nghị Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Anh [Chu Bá Q](#) nộp 150.000 đồng, chị [Nguyễn Thị Thanh H](#) nộp 150.000 đồng. Hai bên thỏa thuận anh [Q](#) nộp thay lệ phí ly hôn cho chị [H](#).

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh [Chu Bá Q](#) và chị [Nguyễn Thị Thanh H](#).

--- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là [Chu Thị Thùy G](#) (giới tính: nữ), sinh năm 1992 và [Chu Thị Hạnh L](#) (giới tính: nữ), sinh năm 2002. Các cháu đã thành niên và có gia đình riêng, vợ chồng không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh [Chu Bá Q](#) và chị [Nguyễn Thị Thanh H](#) mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận anh [Q](#) nộp thay

lệ phí ly hôn cho chị [H](#) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh [Q](#) đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 - Thanh Hoá theo biên lai thu số: 0000957 ngày 05/02/2026. Như vậy, anh [Q](#), chị [H](#) đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6;
- Đương sự;
- UBND phường Quang Trung,
Tỉnh Thanh Hóa (ĐK 09/3/1992);
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TỔNG THỊ HÀ